

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình:
Sửa chữa nhiệm vụ 1 (Sửa nhà xe nhân viên); Sửa chữa nhiệm vụ 2
(Sửa chữa cổng chính, cổng phụ, tường rào bao quanh)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN Y HỌC BIỂN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu ngày 6/2/2025;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2126/QĐ-BYT ngày 19/7/2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị từ nguồn NSNN giao thường xuyên không giao tự chủ năm 2025 cho 1 số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số: 4083/QĐ-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Quản trị vật tư - Thiết bị y tế, Phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình: Sửa chữa nhiệm vụ 1 (Sửa nhà xe nhân viên); Sửa chữa nhiệm vụ 2 (Sửa chữa cổng chính, cổng phụ, tường rào bao quanh) của Viện Y học biển như sau:

1. Tổng dự toán: **176.612.793 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười hai ngàn bảy trăm chín ba đồng).

(Bảng dự toán chi tiết kèm theo).

2. Mục tiêu và quy mô: Thực hiện công việc tư vấn chuẩn bị đầu tư công trình: Sửa chữa nhiệm vụ 1 (Sửa nhà xe nhân viên); Sửa chữa nhiệm vụ 2 (Sửa chữa cổng chính, cổng phụ, tường rào bao quanh) của Viện Y học biển bao gồm:

- Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật phần thiết kế

- Thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật phân dự toán

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2025.

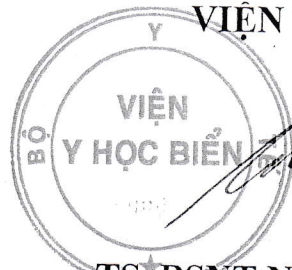
4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2025.

Điều 2: Giao cho Phòng Quản trị vật tư - Thiết bị y tế, Phòng Tài chính – Kế toán lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản trị vật tư - Thiết bị y tế, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, các phòng ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT.



TS. BSNT Nguyễn Bảo Nam

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 725/QĐ-YHB ngày 01/7/2025 của Viện trưởng Viện Y học biển)

STT	Khoản mục chi phí	Tỷ lệ	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế	Ghi chú
Hạng mục Sửa chữa nhà xe nhân viên						
<i>Chi phí xây dựng tạm tính trước thuế: 934.942.417 đ (Gxd)</i>						
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,12432% x (Gxd+Gtb)	47.909.441	3.832.755	51.742.196	
2	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật phần thiết kế	0,29% x Gxd	2.711.333	216.907	2.928.240	
3	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật phần dự toán	0,282% x Gxd	2.636.538	210.923	2.847.461	
Tổng (I)					57.517.897	
Hạng mục Sửa chữa công chính, công phụ, hàng rào bao quanh						
<i>Chi phí xây dựng tạm tính trước thuế: 1.738.373.873 đ (Gxd)</i>						
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,83546% x (Gxd+Gtb)	101.442.112	8.115.369	109.557.481	
2	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật phần thiết kế	0,258% x Gxd	4.485.005	358.800	4.843.805	
3	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật phần dự toán	0,25% x Gxd	4.345.935	347.675	4.693.610	
Tổng (II)					119.094.896	
Tổng dự toán (I)+(II)					176.612.793	
Bảng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười hai ngàn bảy trăm chín ba đồng.						